TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HOÀNG MAI** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ***Số: 478/2019/QĐST-HNGĐ***	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ***Hoàng Mai, ngày 08 tháng 8 năm 2019***

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 688/2019/TLST – HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn T - sinh năm 1982

ĐKHKTT và chỗ ở: P 3110, tòa nhà HH4B, hồ L, phường H, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

Bị đơn: Chị Lê Thị Ngọc L - sinh năm 1986

ĐKHKTT và chỗ ở: P 3110, tòa nhà HH4B, hồ L, phường H, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

Căn cứ vào Điều 54, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 điều 27, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; điểm 1.1 khoản1 phần II Danh mục án phí, lệ phí.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

ANH NGUYỄN VĂN T VÀ CHỊ LÊ THỊ NGỌC L

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

***2.1.* Về con chung:** Anh Nguyễn Văn T và chị Lê Thị Ngọc L xác nhận có 02 con chung là Nguyễn Lê Ngọc T – sinh ngày 09/11/2010 và Nguyễn Lê Ngọc A – sinh ngày 08/7/2018. Khi ly hôn, giao cả 02 con chung là Nguyễn Lê Ngọc T – sinh ngày 09/11/2010 và Nguyễn Lê Ngọc A – sinh ngày 08/7/2018 cho anh T trực tiếp chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành (18 tuổi) hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác, việc cấp dưỡng nuôi con chị L, anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết kể từ tháng 9/2019 cho đến khi có sự thay đổi mới.

Chị Lê Thị Ngọc L có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

2.2. Về tài sản chung là động sản, nhà đất ở chung: Anh Nguyễn Văn T và chị Lê Thị Ngọc L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về công nợ chung: Anh Nguyễn Văn T và chị Lê Thị Ngọc L xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Anh Nguyễn Văn T tự nguyện nộp 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, đ- ợc trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai lai số AA/2018/0004450 ngày 23/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Trả lại cho anh Nguyễn Văn T số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ- ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:, **Thẩm phán**

- *Các đ□ơng sự;*
- *VKSND Q. Hoàng Mai;*
- *UBND thị trấn L, huyện L, Phú Thọ;*
  Số 60, ngày 28/9/2009
- *L□u hồ sơ vụ án./.*

Trần Thị Thúy Hà